



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104944595 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/10/2010, thay đổi lần 6 ngày 03/02/2016)
Địa chỉ: Số 30B Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, TP Hà Nội
Điện thoại: 04 3845 7360 – 3823 3786 Fax: 04 3732 3483
Website: diachatvietbac.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Hồ Mạnh Cường
Số điện thoại: 04.38233786

Chức vụ: Thư ký HĐQT
Số Fax: 04.37323483



MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	1
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	2
1.	Giới thiệu chung về Công ty đại chúng.....	2
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	2
3.	Quá trình tăng vốn của công ty.....	4
4.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	4
5.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	4
6.	Cơ cấu cổ đông.....	7
7.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:.....	8
8.	Hoạt động kinh doanh.....	9
9.	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
11.	Chính sách đối với người lao động.....	18
12.	Chính sách cổ tức.....	19
13.	Tình hình tài chính.....	20
14.	Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	25
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
16.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty.....	28
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	29
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	29
2.	Ban kiểm soát.....	36
3.	Ban Giám đốc.....	40
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	41
IV.	PHỤ LỤC.....	42



DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	7
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.....	8
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm của Công ty Mẹ.....	9
Bảng 4:	Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty Mẹ.....	10
Bảng 5:	Cơ cấu Lợi nhuận gộp Hợp nhất.....	11
Bảng 6:	Trình độ công nghệ của một số dây chuyền sản xuất của Công ty.....	12
Bảng 7:	Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	14
Bảng 8:	Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm của Công ty Mẹ.....	15
Bảng 9:	Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm (Số liệu hợp nhất).....	16
Bảng 10:	Cơ cấu lao động của Công ty.....	18
Bảng 11:	Bảng trích lập các quỹ của Công ty.....	20
Bảng 12:	Tổng dư nợ vay.....	21
Bảng 13:	Các khoản phải thu.....	22
Bảng 14:	Các khoản phải trả.....	23
Bảng 15:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
Bảng 16:	Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015 của Công ty.....	25
Bảng 17:	Tình hình đất đai của Công ty.....	26
Bảng 18:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	27

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

TKV	:	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VP	:	Văn phòng
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSĐĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
CN	:	Chi nhánh
DVKT	:	Dịch vụ kỹ thuật
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV Báo cáo tài chính tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016 của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV Báo cáo tài chính cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016 đã soát xét của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên công ty : Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Tên tiếng Anh : Vinacomin – Viet Bac Geology Join Stock Company
Tên viết tắt : VBG
Trụ sở chính : 30B Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 04 3845 7360 - 3823 3786
Fax : 04 3732 3483
Website : www.diachatvietbac.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 86.000.000.000 đồng.
(Tám mươi sáu tỷ đồng chẵn)
Vốn điều lệ thực góp : 86.000.000.000 đồng
(Tám mươi sáu tỷ đồng chẵn)
Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đức Long - Giám đốc

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104944595 đăng ký lần đầu ngày 05/10/2010, thay đổi lần 6 ngày 03/02/2016

Ngày trở thành Công ty đại chúng : 30/06/2016

Ngành nghề kinh doanh chính : -Hoạt động đo đạc bản đồ, trắc địa; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác, gồm: Lập phương án thăm dò, phương án thi công các công trình địa chất, lập báo cáo địa chất, lập bản đồ các loại.
-Hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước, gồm: Điều tra cơ bản địa chất, thăm dò nguồn nước ngầm và nước mặt; Khoan khảo sát, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **VBG**
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 8.600.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 89.100 cổ phần, trong đó:
+ Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm



cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa: 89.100 cổ phần (chiếm 1,04% chứng khoán đăng ký)

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 31/10/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% chứng khoán đăng ký.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được thành lập theo Quyết định số 2325/QĐ-HĐTV ngày 28 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI; Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV và Công ty cổ phần Khoan và dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ.

Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được thành lập theo Quyết định số 1265- NL/TCCB ngày 26/10/1988 của Bộ Năng Lượng. Năm 1991, Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được chuyển về Công ty Than 3 nay là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 1994, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát 3 (Yên Viên - Hà Nội) được sát nhập vào Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế và được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật thuộc Công ty than Nội Địa nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 2006, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI thuộc Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc.

Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV tiền thân là Đoàn địa chất 14 được thành lập theo Quyết định số 407/ĐC ngày 27/12/1958 của Giám đốc Sở địa chất thuộc Bộ Công Nghiệp từ ngày thành lập cho đến nay thực hiện 05 Quyết định điều chuyển nguyên trạng đơn vị và 6 lần đổi tên.

Ngày 19/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - TKV theo quyết định số 2477/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 07/02/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 314/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015; Văn bản số 2656/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc-TKV là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 28/01/2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 118/QĐ-TKV về việc cổ phần hóa

4
1
3
7
1
2444
IG 7
PH
CH
T F
TK
ĐA

Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV.

Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam có Quyết định số 2196/QĐ-TKV về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV thành công ty cổ phần.

Ngày 07/12/2015, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV, giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 03/02/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104944595 với vốn điều lệ là 86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng).

Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 03/02/2016, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV theo các quy định của pháp luật.

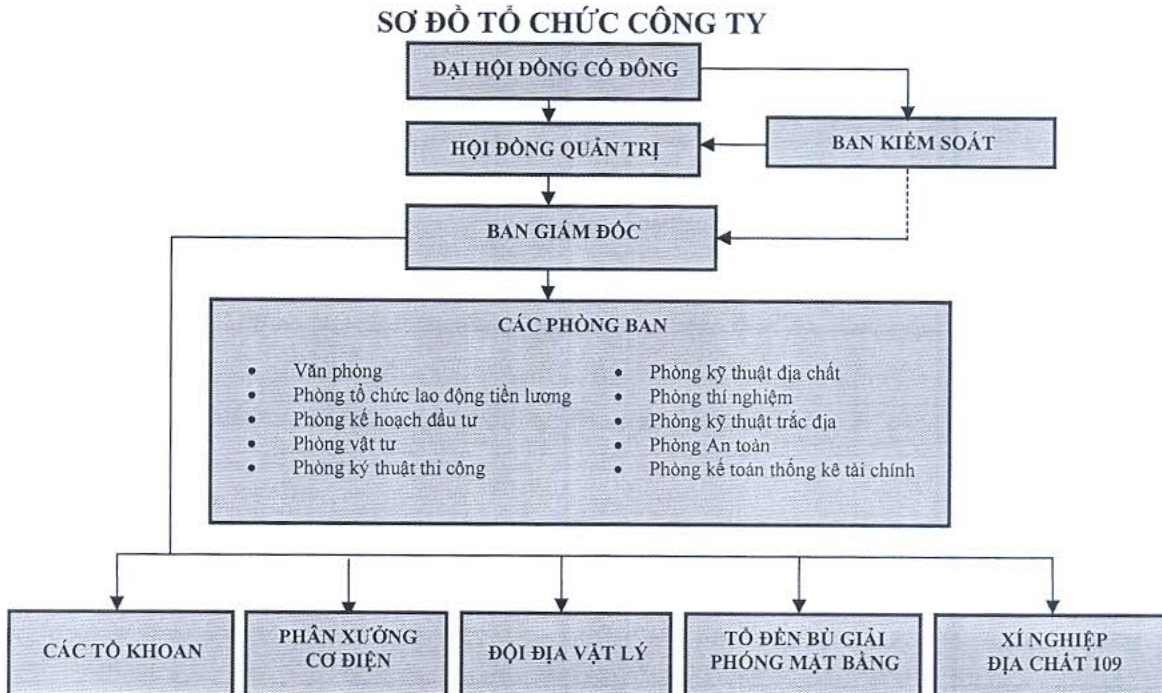
Ngày 25/11/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 153/2016/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký 8.600.000 cổ phần.

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 03/02/2016 với vốn điều lệ là 86.000.000.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban**

✓ **Văn phòng**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty về công tác văn phòng, văn thư. Tổng hợp, hành chính, quản trị, lễ tân, khánh tiết; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao và công tác pháp chế.

✓ **Phòng Tổ chức - lao động tiền lương**

- Tham mưu về các lĩnh vực: Tổ chức - cán bộ - Lao động - Tiền lương; chế độ chính sách đối với người lao động.
- Quản lý và thực hiện nghiệp vụ Tổ chức - cán bộ - Lao động - Tiền lương.
- Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch trong toàn Công ty.

- ✓ **Phòng Kế hoạch - đầu tư**
 - Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, quản lý, theo dõi thực hiện công tác kế hoạch, hợp đồng kinh tế, quản lý giá thành, công tác đầu tư - xây dựng cơ bản của Công ty và đơn vị trực thuộc
- ✓ **Phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính**
 - Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong công tác kế toán, thống kê và huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Quy chế tài chính Tập đoàn, Công ty.
 - Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.
- ✓ **Phòng Vật tư**
 - Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty tổ chức quản lý mua, bán, sử dụng những vật tư, thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh bao gồm vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thiết bị; quản lý cung ứng bảo quản vật tư, phụ tùng thiết bị phục vụ cho sản xuất, thu cũ đổi mới tái sử dụng và thanh lý vật tư thu hồi, tồn đọng.
- ✓ **Phòng An toàn**
 - Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát về công tác an toàn - vệ sinh lao động, công tác môi trường và phòng cháy chữa cháy của Công ty.
- ✓ **Phòng Thí nghiệm**
 - Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về quản lý, thực hiện công tác thí nghiệm và nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tối ưu phục vụ công tác thí nghiệm trong Công ty.
- ✓ **Phòng kỹ thuật trắc địa**
 - Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật trắc địa được giao và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời về số liệu đo đạc, bản đồ trước Giám đốc Công ty, các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
 - Quản lý, cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu trắc địa, hồ sơ tài liệu kỹ thuật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới công tác quản lý kỹ thuật trắc địa.
 - Chủ trì và tổ chức thực hiện công tác khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình cung cấp tài liệu phục vụ lập các dự án của Công ty.
- ✓ **Phòng Kỹ Thuật địa chất**
 - Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn và bảo mật tài liệu, hồ sơ địa chất của Công ty.
 - Thực hiện các công việc về công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn; lập các phương án, báo cáo địa chất, theo dõi thi công các công trình khoan thăm dò, thi công địa chất công trình, địa chất thủy văn, kỹ thuật đào hào - giếng, ghi chép cập nhật số liệu theo quy định.
- ✓ **Phòng kỹ thuật thi công**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác thi công, tổ chức thi công các công trình khoan thăm dò địa chất.
- Lập các phương án thi công phục vụ cho công tác chỉ đạo thi công các công trình địa chất trên cơ sở phương án kỹ thuật, thi công đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và nhiệm vụ thực tế của từng công trình.
- Tổ chức thực hiện thi công các công trình khoan địa chất theo phương án kỹ thuật, phương án thi công được duyệt; xây dựng và tổng hợp báo cáo thi công thăm dò; tổng hợp tài liệu thi công thăm dò.

✓ **Phân xưởng Cơ điện**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty về công tác cơ điện; quản lý, tổ chức điều hành công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và tổ bảo vệ tại khu vực Yên Viên.

✓ **Đội địa vật lý**

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong lĩnh vực địa vật lý lỗ khoan.

✓ **Tổ đền bù giải phóng mặt bằng**

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng các công trình khoan thăm dò.

7. Cơ cấu cổ đông

7.1. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/10/2016

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Chi tiết	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	392	8.600.000	100%
1	Tổ chức	1	7.912.000	92%
2	Cá nhân	391	688.000	8%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		392	8.600.000	100%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 31/10/2016 của CTCP Địa chất Việt Bắc - TKV)



7.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 31/10/2016):

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Người đại diện sở hữu cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Số 226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Ông Nguyễn Văn Dâu. Số CMND: 100773145 cấp ngày 28/07/2014 tại Công An tỉnh Quảng Ninh	7.912.000	92%
	Tổng				7.912.000	92%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 31/10/2016 của CTCP Địa chất Việt Bắc - TKV)

7. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:

✓ Công ty mẹ:

Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

Địa chỉ: số 226 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2014.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Công nghiệp than; Công nghiệp khoáng sản (bao gồm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và các khoáng sản khác); Công nghiệp điện; Cơ khí; Vật liệu nổ công nghiệp; Vật liệu xây dựng;

- Quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa và vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy chuyên dùng, xếp dỡ, chuyên tải hàng hoá;

- Xây lắp đường dây và trạm điện; xây dựng các công trình công nghiệp, luyện kim, nông nghiệp, giao thông và dân dụng; Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản.

- Cấp nước, xử lý nước thải, trồng rừng và sản xuất, dịch vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Sản xuất kinh doanh dầu mỡ bôi trơn, nitơ, ôxy, đất đèn, hàng tiêu dùng; cung ứng vật tư, thiết bị.

- Các dịch vụ: đo đạc, bản đồ, thăm dò địa chất; tư vấn đầu tư, thiết kế; khoa học công nghệ, tin học, kiểm định, giám định hàng hoá; in ấn, xuất bản; đào tạo, y tế điều trị bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng; thương mại, khách sạn, du lịch; hàng hải; xuất khẩu lao động; bảo hiểm, tài chính

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 7.912.000 cổ phần tương đương 92% vốn điều lệ

✓ Công ty con:

Trong năm 2015, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV có Công ty con là Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ. Số lượng cổ phần nắm giữ tại

công ty con là 93.207 cổ phần tương đương 51% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty con.

Ngày 15/09/2015, toàn bộ số cổ phần của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV tại Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ đã được bán đấu giá toàn bộ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Từ thời điểm đó đến nay, Công ty không có công ty con. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có

- ✓ *Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (thông tin chi tiết được trình bày tại phần Công ty mẹ)*

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty bao gồm 2 hoạt động chính là Thăm dò địa chất và Trắc địa. Hoạt động của Công ty chủ yếu là thực hiện các dự án khoan thăm dò phục vụ khai thác than, khoáng sản của Tập đoàn TKV. Ngoài ra, từ thời điểm trước năm 2014, một phần lớn doanh thu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh vật tư và dịch vụ. Tuy nhiên năm 2015 Công ty đã thoái vốn tại Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác Mỏ - là đơn vị đóng góp doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật tư và dịch vụ. Do vậy, hoạt động của Công ty chỉ còn Thăm dò địa chất và Trắc địa.

8.2. Tình hình hoạt động kinh doanh

❖ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016		Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Thăm dò địa chất	209.513.206.815	97,34	208.566.970.976	94,56	-	-	27.488.768.975	97,61
2	Trắc địa	5.729.277.707	2,66	12.000.320.902	5,44	-	-	673.223.385	2,39
3	Kinh doanh VT và dịch vụ khác	-	-	-	-	102.947.392	100	-	-

459
T
Y
H
À
N
H
À
I
B
I
K
V
A-T

STT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016		Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
	Tổng cộng	215.242.484.522	100	220.567.291.878	100	102.947.392	100	28.161.992.360	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

STT	Khoản mục	Số liệu Hợp nhất			
		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Thăm dò địa chất	224.547.331.623	71,81	208.566.970.976	79,76
2	Trắc địa	5.729.277.707	1,83	12.000.320.902	4,59
3	Kinh doanh VT và dịch vụ khác	82.407.732.609	26,35	40.940.210.700	15,66
	Tổng cộng	312.684.341.939	100	261.507.502.578	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ tập trung chủ yếu vào 2 hoạt động chính là: hoạt động thăm dò địa chất (than, khoáng sản) và trắc địa. Hoạt động kinh doanh vật tư và khác là hoạt động của Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ (công ty con). Tháng 9/2015, Công ty đã thoái hết vốn góp tại Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ và đem lại khoản doanh thu từ hoạt động tài chính 6,7 tỷ đồng.

Doanh thu thuần từ hoạt động thăm dò địa chất của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trên 94% tổng doanh thu thuần của công ty mẹ (chủ yếu là từ hoạt động thăm dò than, hoạt động thăm dò khoáng sản chiếm tỷ trọng nhỏ và có xu hướng giảm sút). Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động thăm dò địa chất có xu hướng giảm nhẹ, cụ thể: năm 2015 doanh thu thuần giảm 2,9% so với năm 2014.

Doanh thu thuần từ hoạt động trắc địa của Công ty mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng doanh thu thuần nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động này khá ổn định và có xu hướng tăng.

❖ Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Bảng 4: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016		Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thăm dò địa chất	23.494.325.690	93,3	16.191.325.384	86,87	-	-	3.505.991.257	98,46
Trắc địa	1.674.031.194	6,7	2.447.102.630	13,13	-	-	54.837.632	1,54
Kinh doanh VT và dịch vụ khác	-	-	-	-	102.947.392	100	-	-
Tổng cộng	25.168.356.884	100	18.638.428.014	100	102.947.392	100	3.560.828.889	100

(Nguồn: BCTC Công ty Mẹ đã kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Bảng 5: Cơ cấu Lợi nhuận gộp Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Số liệu hợp nhất			
	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thăm dò địa chất	31.979.261.598	80,30	18.908.950.492	82,71
Trắc địa	1.674.031.194	4,20	2.447.102.630	10,70
Kinh doanh VT và dịch vụ khác	6.169.105.500	15,49	1.504.503.373	6,58
Tổng cộng	39.822.398.292	100	22.860.556.495	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV)

Lợi nhuận từ hoạt động thăm dò địa chất chiếm chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ, luôn đạt tỷ trọng trên 86%, kể đến là hoạt động trắc địa. Hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động của Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ (công ty con). Tháng 9/2015, Công ty đã thoái hết vốn góp tại Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ, do vậy năm 2016 không còn lợi nhuận từ mảng kinh doanh vận tải. Tỷ trọng lợi nhuận gộp của mảng thăm dò địa chất giảm vào năm 2015, so với năm 2014 giảm khoản hơn 7 tỷ đồng. Do năm 2015 là năm Công ty thực hiện tái cơ cấu, cùng với đó là việc đợt lũ lụt lịch sử tại Quảng Ninh làm Công ty thiệt hại trầm trọng về tài sản, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động trắc địa có sự tăng nhẹ về lợi nhuận gộp, tăng từ 1,6 tỷ trong năm 2014 lên 2,4 tỷ vào năm 2015.

❖ **Nguyên vật liệu, và sự ổn định của nguồn nguyên liệu**

Nguồn nguyên liệu, nhiên liệu Công ty sử dụng là khá phổ biến nên Công ty không sử

dụng một nhà cung cấp cố định nào cho các loại nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thường sử dụng các nhà cung cấp là các đại lý nhiên liệu nơi thi công công trình: Hà Nội, Quảng Ninh... giúp Công ty tiết kiệm được chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, bảo quản nguyên vật liệu.

+ Về nhiên liệu: xăng và dầu Diesel là nhiên liệu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiết kiệm chi phí vận chuyển, lưu kho, Công ty tổ chức ký hợp đồng mua xăng dầu với các đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, huyện nơi có công trình thi công (Quảng Ninh, Tuyên Quang) như Xí nghiệp Xăng dầu Quảng Ninh, Công ty xăng dầu Tuyên Quang... Vì là nhiên liệu phổ thông và có rất nhiều các đơn vị trong nước cung cấp nên nguồn cung cấp nhiên liệu của Công ty là ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của Công ty với chất lượng phù hợp và giá cả cạnh tranh. Tuy nhiên, do giá xăng dầu biến động có sự thay đổi tăng/giảm khá nhiều lần, theo đó lợi nhuận của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

+ Về vật tư: Vật tư chủ yếu của Công ty là những vật tư cơ khí, phụ tùng máy các loại dùng để thay thế cho sửa chữa cho các thiết bị, máy móc phục vụ công tác khoan, thăm dò. Nguồn cung cấp cung ứng vật tư chủ yếu của Công ty trong những năm qua tương đối ổn định, được cung cấp bởi các công ty chuyên kinh doanh vật tư phục vụ cho khoan thăm dò địa chất như: Xí nghiệp Dịch vụ thiết bị vật tư, Công ty TNHH Thương mại và SX Phương Hoàng, Công ty cổ phần vật tư địa chất... Do giá cả vật tư chủ yếu dùng cho công nghệ khoan truyền thống nên ít biến động và ảnh hưởng không nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, để có nguồn nguyên nhiên vật liệu ổn định, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư theo tháng, quý dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập định kỳ hàng năm. Do đó, việc cung ứng vật tư của Công ty sát với tình hình thực tế và không bị thiếu hụt hay chậm trễ.

Bên cạnh đó, nguồn cung ứng nguyên, nhiên vật liệu của Công ty chủ yếu được mua từ các khách hàng truyền thống, các đơn vị có uy tín. Theo đó, chất lượng vật tư, tiến độ cung cấp luôn đáp ứng nhu cầu của Công ty với giá cả cạnh tranh.

❖ *Trình độ công nghệ*

Hiện nay Công ty đã đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhiệm vụ khảo sát, thăm dò trong và ngoài nước. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng đòi hỏi về tiến bộ khoa học ngày càng cao của xã hội.

Tuy nhiên, để đáp ứng công tác khảo sát, thăm dò để duy trì và phát triển các mỏ hiện tại đồng thời mở thêm các mỏ mới theo định hướng phát triển của Ngành Than, Công ty phải tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ hiện đại.

Hiện tại, Công ty có một số dây chuyền, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

Bảng 6: Trình độ công nghệ của một số dây chuyền sản xuất của Công ty

STT	Đối tượng	Thiết bị	Số lượng	Năng lực
-----	-----------	----------	----------	----------

STT	Đối tượng	Thiết bị	Số lượng	Năng lực
1	Công tác Trắc địa	Máy toàn đạc điện tử Leica	07	Đo bằng tia laser
		Máy Thủy chuẩn Topcon	06	Đo độ chênh cao địa hình
		Máy định vị GPS cầm tay	05	Định vị, dẫn hướng vệ tinh
2	Công tác khoan	Máy khoan HXY – 5	02	Khoan sâu đến 1800m
		Máy khoan XY – 44	18	Khoan sâu đến 1400m
		Máy khoan HXY – 42T	04	Khoan sâu từ 700 - 1100m
		Máy khoan Zip 1200-612	03	Khoan sâu đến 1200m
		Máy khoan HXY-6A	01	Khoan sâu đến 2000m
		Máy phát điện	05	Công suất 3 KVA
3	Công tác khai đào	Máy nén khí	06	Phục vụ công tác khoan nổ mìn, bơm nước thí nghiệm
		Máy bơm bùn BW-250	04	Phục vụ bơm bùn
		Dụng cụ thi công khai đào thủ công	06	Thi công khai đào tầng phong hóa.
4	Công tác đo địa vật lý	Trạm đo địa vật lý lắp trọn bộ trên xe ô tô	01	Đo sâu đến 2000 m
5	Xưởng gia công mẫu phòng thí nghiệm	Máy xé mẫu	05	Xé mẫu lõi khoan
		Máy nghiền hàm ếch	03	Phá mẫu đầu vào kích thước 1x2cm, đầu ra kích thước 0,5x1cm
		Máy nghiền đĩa	02	Nghiền mẫu đến kích thước 0,1mm
6	Xưởng Cơ khí	Máy hàn điện	04	Máy hàn que
		Máy mài bàn	03	Đường kính mài 200mm, công suất 700W
		Máy mài góc	02	Công suất 650W

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc- TKV)

❖ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Các sản phẩm, dịch vụ của Công ty được kiểm tra theo quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành. Phòng Thí nghiệm thực hiện theo các tiêu chuẩn chất lượng như ISO 17025; Las XD; VILAS đảm bảo chất lượng các sản phẩm, dịch vụ trước khi cung cấp cho khách hàng.

❖ **Hoạt động Marketing**

Hiện tại, các hoạt động marketing mà Công ty đang thực hiện hướng đến rộng khắp cả

trong ngành và ngoài ngành. Công ty là công ty con của Tập đoàn TKV, theo đó dịch vụ khoan, thăm dò địa chất của Công ty một phần phục vụ thị trường nội bộ của TKV. Hàng năm Tập đoàn TKV và Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh để thực hiện các dự án khai thác mỏ của Tập đoàn TKV. Hiện tại, Công ty tập trung chú trọng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng ở mức tốt nhất và đáp ứng đúng tiến độ của chủ đầu tư nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty với các doanh nghiệp cùng ngành và đang thực hiện nhiều hợp đồng cung cấp dịch vụ địa chất khác với các doanh nghiệp ngoài TKV để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Dự kiến trong tương lai, Công ty định hướng mở rộng hơn nữa việc tìm kiếm, khai thác các hợp đồng với đối tác ngoài TKV nhằm tăng cao hơn nữa doanh thu và lợi nhuận

❖ **Nhãn hiệu thương mại**

Hiện tại, Công ty chưa xây dựng nhãn hiệu thương mại, Công ty đang sử dụng nhãn hiệu TKV và VINACOMIN của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Theo quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn sau khi chuyển sang công ty cổ phần vào năm 2016, Công ty phải trả chi phí sử dụng nhãn hiệu TKV và VINACOMIN hàng năm cho Tập đoàn.

❖ **Các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết:

Bảng 7: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số hiệu hợp đồng	Loại hình hợp đồng	Đối tác	Hiệu lực	Giá trị (triệu đồng)
1	01/HĐ-TMK-ĐVB ngày 01/01/2015	Đề án thăm dò mỏ than Mạo Khê – Đông Triều – Quảng Ninh	Công ty than Mạo Khê – TKV	31/12/2016	101.155
2	310/HĐ-KHMD ngày 10/7/2015	Đề án khoan TDBS khu trung tâm mỏ than Mông Dương – Cẩm Phả - Quảng Ninh	Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin	30/5/2016	36.154
3	80A/HĐKT-THT-ĐVB ngày 15/8/2014	Đề án khoan TDBS mỏ than Đồng Vông – Công ty than Hồng Thái	CN Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty than Hồng Thái – TKV	31/12/2016	45.552
4	348/HĐ-TVD-ĐVB ngày 15/5/2015	Đề án khoan TDBS Vàng Danh	Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin	31/12/2016	71.776
5	16A/HĐKT-THL-ĐVB ngày 18/3/2014	Đề án khoan TDBS Bắc Cọc Sáu – Công ty than Hạ Long	Công ty than Hạ Long	31/12/2016	19.782
6	145/HĐKT-	Đề án khoan TDBS	Công ty than Hạ	31/12/2016	602

104
CỘ
CỔ
ĐỊ
VI
CÔNG

TT	Số hiệu hợp đồng	Loại hình hợp đồng	Đối tác	Hiệu lực	Giá trị (triệu đồng)
	THL-ĐVB ngày 04/4/2014	Hà Ráng – Công ty than Hạ Long	Long		
7	25/HĐKT ngày 06/2/2015	Phương án khoan (trên mặt đất) phục vụ khai thác năm 2015 – Công ty than Nam Mẫu – TKV	Công ty than Nam Mẫu – TKV	31/12/2016	8.873

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

9. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

9.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (TNHH)	Năm 2015 (TNHH)	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016 (TNHH)	Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016 (CTCP)
Tổng giá trị tài sản	193.218.397.727	204.486.042.377	5,83%	166.172.960.022	141.548.699.831
Vốn chủ sở hữu	81.986.576.527	88.518.883.864	7,97%	94.904.805.700	85.913.604.748
Doanh thu thuần	215.242.484.522	220.567.291.878	2,47%	102.947.392	28.161.992.360
Lợi nhuận từ HĐKD	4.675.737.027	3.111.356.707	-33,46%	-18.123	-55.173.813
Lợi nhuận khác	-284.916.804	-101.380.369	-	-99.200.126	-31.221.439
Lợi nhuận trước thuế	4.390.820.223	3.009.976.338	-31,45%	-99.218.249	-86.395.252
Lợi nhuận sau thuế	3.618.720.918	2.120.585.728	-41,40%	-122.341.257	-86.395.252
Giá trị sổ sách	N/A	N/A	N/A	N/A	9.990

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm (Số liệu hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	218.773.497.045	204.486.042.377	-6,53%
Vốn chủ sở hữu	93.700.925.859	88.518.883.864	-5,53%
Doanh thu thuần	312.684.341.939	261.507.502.578	-16,37%
Lợi nhuận từ HĐKD	6.399.416.783	3.111.356.707	-51,38%
Lợi nhuận khác	839.420.387	-101.380.369	-
Lợi nhuận trước thuế	7.238.837.170	3.009.978.338	-58,42%
Lợi nhuận sau thuế	5.580.018.578	2.120.585.728	-62,00%
Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ	4.070.925.565	-	N/A (*)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.509.093.013	-	N/A(*)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 03/02/2016. Báo cáo tài chính hợp nhất tại 31/12/2015 chưa điều chỉnh theo quyết định 1754/QĐ-TKV ngày 01/09/2015 của Tập đoàn Công nghiệp Thanh – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV để cổ phần hóa.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính 2015 và Báo cáo tài chính của Công ty con được lập cho 6 tháng đầu năm 2015. Tại ngày 14/07/2015, theo quyết định số 301/QĐ-VBG của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV về việc phê duyệt phương án bán phần vốn tại Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Kỹ thuật Khai thác Mỏ. Từ thời điểm 30/06/2015 đến thời điểm thoái vốn, Công ty xét thấy không có giao dịch trọng yếu nên Báo cáo hợp nhất được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính công ty con trong 6 tháng đầu năm 2015, sau đó điều chỉnh giảm toán bộ lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm của Công ty con vào các chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền: 2.013.491.509 đồng, chi phí hoạt động tài chính số tiền: 609.642.732 đồng và chi phí khác số tiền: 5.214.683 đồng

Vấn đề khác:

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện thoái vốn toàn bộ tại Công ty con. Do đó, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 lập với mục đích phục vụ cho nội bộ Công ty.

(*) Lưu ý: Đến tháng 9 năm 2015, Công ty đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Kỹ thuật khai thác Mỏ, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ

sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính 2015 và Báo cáo tài chính của Công ty con được lập cho 6 tháng đầu năm 2015 và Chỉ phục vụ cho nội bộ Công ty. Do đó, Công ty không xác định chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ và Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát trong năm 2015.

9.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- **Thuận lợi**

Công ty thực hiện công tác khảo sát, thăm dò theo quy hoạch phát triển ngành than của Tập đoàn TKV. Hàng năm Tập đoàn TKV và Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ nên doanh thu của Công ty tương đối ổn định, đảm bảo đủ công việc và thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, Công ty cũng khai thác thêm các hợp đồng cung cấp dịch vụ địa chất khác với các doanh nghiệp ngoài TKV để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công ty có hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ chuyên dùng trong công tác khoan, thăm dò than, khoáng sản tương đối đồng bộ và hiện đại như các thiết bị khoan sâu chuyên dụng (trên 1200m), trạm đo Địa vật lý (đến 2000m), hệ thống thiết bị thí nghiệm đạt chuẩn LASXD; VILAS; ISO 17025...

Công ty có đội ngũ lao động nhiệt tình tâm huyết với nghề có trình độ chuyên môn phù hợp, tay nghề cao đáp ứng được các yêu cầu phức tạp của công việc.

- **Khó khăn**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khảo sát, thăm dò than, khoáng sản. Với địa bàn hoạt động rộng, diện sản xuất phần lớn ở những vùng đồi núi cao, vùng sâu vùng xa, vì vậy rất khó khăn trong công tác đi lại, vận chuyển thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, nhất là vào những tháng mùa mưa, gây rất nhiều khó khăn trong đời sống và việc đi lại của người lao động. Ngoài ra điều kiện thi công khoan thăm dò cũng rất khó khăn, vì phần lớn các phương án thăm dò đều thực hiện trong vùng đang sản xuất than, do việc nổ mìn trong khai thác nên làm ảnh hưởng lớn đến địa tầng khu vực thi công, hoặc phải khoan qua tầng bãi thải dày, bãi thải mới.... Theo đó, các lỗ khoan thường gặp phải những sự cố rất phức tạp như trượt tầng, sập lở, mất nước nên năng suất giảm, chi phí sản xuất tăng.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, số lượng các công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực thăm dò địa chất, nguồn nước, khoáng sản, than và hoạt động thí nghiệm các loại mẫu than, khoáng sản, đất đá, nước không nhiều trên thị trường, do đây là lĩnh vực ngành nghề đòi hỏi nhiều về trình độ kỹ thuật và công nghệ. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thăm dò địa chất, khoáng sản tuy ít nhưng đều là những doanh nghiệp lớn, có đầy đủ kinh nghiệm, khả năng hoạt động nên sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành tương đối quyết liệt.

Công ty có lợi thế là công ty con của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có nhiều uy tín, kinh nghiệm và được khách hàng trong ngành tạo điều kiện thuận lợi,

do đó Công ty có một lợi thế nhất định trong việc cạnh tranh với các công ty ngoài Tập đoàn khác.

Thêm vào đó, số lượng công ty thuộc Tập đoàn hoạt động về lĩnh vực thăm dò địa chất, khoáng sản là không nhiều mà nhu cầu về hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản, nguồn nước cho các Công ty thuộc Tập đoàn là lớn, nhất là các công ty về khai thác than đã tạo cho Công ty một lợi thế cạnh tranh lớn hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành khác.

Với sự phát triển ngành công nghiệp than - khoáng sản nói chung và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản nói riêng, Công ty luôn sẽ nhận được sự hỗ trợ từ phía các công ty con cùng Tập đoàn và đặc biệt là chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty sẽ đảm bảo cho Công ty hoạt động kinh doanh phát triển và có sức cạnh tranh với các công ty trong ngành khác.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Lĩnh vực khoan thăm dò than của Công ty phụ thuộc vào nhu cầu khai thác, sản xuất than của Tập đoàn và thị trường. Than là một ngành then chốt đối với nền kinh tế Việt Nam và nhận được nhiều sự hỗ trợ từ nhà nước. Theo chỉ đạo mới của Nhà nước tới năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì một số Đề án về thăm dò, khai thác chế biến và sử dụng than Đồng bằng Sông Hồng đang được đưa vào hoạt động.

Để đáp ứng nhu cầu trong nước góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia nên ngành Than đã dự kiến đến năm 2020: 50 - 60 triệu tấn, năm 2025: 70 - 75 triệu tấn. Định hướng phát triển nói trên là cần thiết, nhất là những năm tới khi các dự án nhiệt điện, sản xuất xi măng có công suất lớn đi vào hoạt động thì sức tiêu thụ của các mảng này cũng cần tới 14 - 15 triệu tấn than/năm.

Trên thị trường nội địa, ngành điện là khách hàng tiêu thụ than lớn nhất (trung bình 35% tổng cầu). Theo quy hoạch phát triển ngành điện, Việt Nam sẽ phát triển thêm 3000 MW nguồn nhiệt điện than và tối thiểu 4500-5500 MW, nguồn nhiệt điện trong năm tiếp theo với dự kiến tốc độ tăng trưởng của điện khoảng 7,5% - 8%/1 năm cùng nhiều dự án về điện đang được triển khai.

Ngoài ra, các ngành tiêu thụ than khác như xi măng, giấy, hóa chất... cũng đang có tốc độ tăng trưởng cao. Điều này mang lại dấu hiệu tích cực về sức cầu than trong những năm tới và đó cũng là gián tiếp khẳng định nhu cầu khoan thăm dò địa chất nói chung và khoan thăm dò than nói riêng có điều kiện phát triển.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/09/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 537 người với cơ cấu như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	537	100

- Trên đại học	4	0,74
- Đại học	144	26,82
- Trung cấp, cao đẳng	59	10,99
- Lao động phổ thông	45	8,38
- Công nhân kỹ thuật	285	53,07
Phân theo HD lao động	537	100
- Hợp đồng không xác định thời hạn	379	70,58
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	136	25,33
- Hợp đồng thời vụ	22	4,10
Phân theo giới tính	537	100
- Nam	462	86,03
- Nữ	75	13,97

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

11.2. Chính sách đối với người lao động

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân của CBCNV ổn định qua các năm, cụ thể:
 - + Năm 2014: 7.073.744 đồng/người/tháng.
 - + Năm 2015: 9.768.052 đồng/người/tháng.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản... đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty quy định, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Từ năm 2015 trở về trước Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước. Năm 2015, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đến thời điểm 03/02/2016, Công ty bắt đầu chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Năm 2016, dự kiến mức cổ tức Công ty chi trả là 4,5% thanh toán bằng tiền mặt.

13. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

Số liệu tại báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015 có một số khoản mục chi tiết tại thời điểm 31/12/2014 và 01/01/2015 đã được phân loại lại một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, cụ thể các điều chỉnh được nêu rõ trong thuyết minh số 30 của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và Thuyết minh số 31 của Báo cáo tài chính riêng năm 2015 đã được kiểm toán.

❖ **Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	5-10
Máy móc thiết bị	3-6
Phương tiện vận tải truyền dẫn	5-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Phần mềm quản lý	3-5

(Nguồn: –BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ dự phòng và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

Bảng 11: Bảng trích lập các quỹ của công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiết	31/12/2014 (TNHH)	31/12/2015 (TNHH)	Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016 (TNHH)	Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016 (CTCP)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.338.877.098	3.137.072.108	2.247.957.184	2.241.107.184
Tổng cộng	7.338.877.098	3.137.072.108	2.247.957.184	2.241.107.184

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

4456
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV
 ĐÀ - T

Bảng 12: Bảng trích lập các quỹ của Công ty (Số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiết	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	1.407.778.159	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.941.007.086	3.137.072.108
Tổng cộng	9.348.785.245	3.137.072.108

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

Trong đó, Quỹ đầu tư phát triển được trích lập nhằm bổ sung vốn điều lệ, đầu tư mở rộng quy mô hoạt động SXKD, đổi mới công nghệ trang thiết bị hoặc sử dụng để đầu tư góp vốn liên doanh, mua cổ phiếu, góp vốn cổ phần.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 13: Tổng dư nợ vay Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016	Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	9.078.074.654	6.578.074.654	17.689.859.320
2	Vay và nợ dài hạn	11.312.388.002	-	-	-
Tổng cộng		11.312.388.002	9.078.074.654	6.578.074.654	17.689.859.320

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Bảng 14: Tổng dư nợ vay (Số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.997.524.180	9.078.074.654
2	Vay và nợ dài hạn	11.312.388.002	-
Tổng cộng		21.309.912.182	9.078.074.654

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay tại thời điểm 31/12/2015

Vay ngắn hạn:

- Hợp đồng số 119053.15.002.1084161 ký ngày 25/6/2015 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – SGDI. Hạn mức cho vay 30.000.000.000 đồng, mục đích vay để bổ

sung vốn lưu động, thời hạn của mỗi khoản tín dụng trong hạn mức không vượt quá 07 tháng, lãi suất cho vay cố định là 7,3%.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay tại thời điểm 30/06/2016

- Hợp đồng số 119053.15.002.1084161 ký ngày 25/6/2015 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – SGDI. Hạn mức cho vay 30.000.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn của mỗi khoản tín dụng trong hạn mức không vượt quá 07 tháng, lãi suất cho vay cố định là 7,3%.

❖ **Công nợ phải thu, phải trả**

Bảng 15: Các khoản phải thu Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016	Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	131.022.810.716	150.350.042.773	104.184.925.817	41.323.289.617
1	Phải thu khách hàng	121.365.584.915	148.149.190.429	100.843.909.336	38.180.840.929
2	Trả trước người bán	182.519.319	655.796.463	815.680.663	1.145.945.582
3	Phải thu nội bộ	7.325.882.621	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	1.645.813.664	1.545.055.881	2.525.335.818	2.614.411.403
5	Dự phòng phải thu khó đòi	- 293.180.279	-	-	- 617.908.297
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	796.190.476	-	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng cộng	131.022.810.716	150.350.042.773	104.184.925.817	41.323.289.617

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Bảng 16: Các khoản phải thu (Số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	150.876.621.724	150.350.042.773
1	Phải thu khách hàng	141.378.190.534	148.149.190.429

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
2	Trả trước người bán	377.410.699	655.796.463
3	Phải thu nội bộ	7.325.882.621	0
4	Các khoản phải thu khác	2.078.858.260	1.545.055.881
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-1.079.910.866	0
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	796.190.476	0
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
	Tổng cộng	150.876.621.724	150.350.042.773

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

Bảng 17: Các khoản phải trả Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 02/02/2016	Từ 03/02/2016 đến 30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	99.919.433.198	115.967.158.513	71.268.154.322	55.635.095.083
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	9.078.074.654	6.578.074.654	17.689.859.320
2	Phải trả người bán	54.145.903.732	60.966.943.990	37.415.399.440	21.150.910.677
3	Người mua trả tiền trước	228.000.000	7.229.350.605	7.229.350.605	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.027.787.832	7.026.164.508	3.171.223.541	50.792.566
5	Phải trả người lao động	23.677.550.446	16.666.965.829	10.129.797.891	8.914.403.713
6	Chi phí phải trả	72.000.000	10.567.816	13.901.594	22.407.155
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.429.314.090	11.852.019.003	4.482.449.413	5.565.614.468
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.338.877.098	3.137.072.108	2.247.957.184	2.241.107.184
II	Nợ dài hạn	11.312.388.002	-	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	11.312.388.002	-	-	-
	Tổng cộng	111.231.821.200	115.967.158.513	71.268.154.322	55.635.095.083

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC tự lập cho kì tài chính từ 01/01/2016 đến 02/02/2016, BCTC soát xét cho kì tài chính từ 03/02/2016 đến 30/06/2016)

Bảng 18: Các khoản phải trả (Số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	113.760.183.184	115.967.158.513
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.997.524.180	9.078.074.654
2	Phải trả người bán	45.574.106.336	60.966.943.990
3	Người mua trả tiền trước	248.000.000	7.229.350.605
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.129.021.945	7.026.164.508
5	Phải trả người lao động	29.234.278.874	16.666.965.829
6	Chi phí phải trả	76.173.785	11.852.019.003
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	10.560.070.978	11.852.019.003
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.941.007.086	3.137.072.108
II	Nợ dài hạn	11.312.388.002	-
1	Vay và nợ dài hạn	11.312.388.002	-
	Tổng cộng	125.072.571.186	115.967.158.513

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Khả năng thanh toán			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,55	1,48
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,36	1,43
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	57,17	56,71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	133,48	131,01
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	12,58	18,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,34	1,24
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,78	0,81
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,82	2,47
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,40	1,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,05	1,19

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015)

14. Tài sản cố định

14.1. Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015

Bảng 20: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015 của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	92.542.383.412	31.590.406.536	34,14%
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	6.538.609.908	5.480.987.670	83,82%
	- Máy móc thiết bị	75.353.592.780	22.827.199.960	30,29%
	- Phương tiện vận tải	10.189.140.674	3.228.076.136	31,68%
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	407.597.727	54.142.770	13,28%



STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
	- Tài sản cố định khác	53.442.323	-	0,0%
2	Tài sản cố định vô hình	1.340.119.155	524.150.214	39,11%
	- Phần mềm máy tính	805.950.000	524.150.214	65,04%
	- Tài sản cố định vô hình khác	534.169.155	-	-
Tổng cộng		93.882.502.567	32.114.556.750	34,21%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015)

14.2. Tình hình đất đai của Doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2016

Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng:

Bảng 21: Tình hình đất đai của Công ty

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1.	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	18.178	Xây dựng cơ sở làm việc, kho xưởng và nhà ở CBCNV	Thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê 20 năm từ 1/1/1996 đến 1/1/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 5394/QĐ-UB ngày 13/12/1990 về việc cho phép Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật 3 sử dụng chính thức 16.712 m² đất thuộc địa giới hành chính xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm. - Quyết định 1038/QĐ-UB ngày 15/4/1985 về việc cho phép Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật 3 sử dụng chính thức 10.000 m² đất thuộc địa giới hành chính xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm. - Hợp đồng thuê đất số 46-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ giữa Sở địa chính - Nhà đất Hà Nội và Xí nghiệp Thăm dò khảo sát và dịch vụ kỹ thuật.
2.	Thôn Địa Chất, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	12.628	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Thuê đất, trả tiền hàng năm, thời hạn thuê từ ngày 19/10/2011 đến ngày 15/10/2043	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang cho chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin - Xí nghiệp Địa chất 109 thuê đất với diện tích 12.628 m². - Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ ngày 14/6/2012 giữa UBND tỉnh Tuyên Quang và chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin - Xí nghiệp Địa chất 109

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
					- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 00437 ngày 06/9/2012
	Tổng	30.806			

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2016 như sau:

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
			Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.000	86.000	3,61%	86.000	-
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	220.567	200.927	-8,10%	201.800	0,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.010	6.500	115,95%	6.000	-7,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.121	5.200	145,17%	4.800	-7,69%
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,96	2,59	-	2,38	-
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,6	6,05	-	5,58	-
8	Cổ tức	%	-	4,5	-	5	-

(Nguồn: CTCP Địa chất Việt Bắc - TKV)

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch

- Tập trung chỉ đạo SXKD theo nội dung chương trình hành động, Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2016, nhằm thực hiện tốt nhất, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2016.
- Tích cực đổi mới công tác quản lý, hoàn thiện công nghệ thi công thăm dò trong các vùng khó khăn như khoan qua tầng đá thải lớn, qua lò, trượt tầng, sập lở mất nước... mở rộng các loại hình dịch vụ kỹ thuật, phục vụ yêu cầu về quản lý kỹ thuật công nghệ khai thác tài nguyên, khoáng sản của TKV.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư, áp dụng công nghệ mới, hiện đại,

phù hợp nhằm không ngừng nâng cao năng suất khoan thăm dò, đặc biệt trong điều kiện địa tầng phức tạp khó khăn.

- Đặc biệt cần tăng cường đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật và các biện pháp đảm bảo an toàn. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên để phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ xảy ra sự cố công trình, sự cố thiết bị, tai nạn lao động, hậu quả do mưa bão gây ra, đảm bảo sản xuất an toàn.

- Thực hiện đúng tiến độ các đề án thăm dò, hoàn thành các báo cáo địa chất với chất lượng có độ tin cậy cao để phục vụ các dự án khai thác than trước mắt và lâu dài theo quy hoạch phát triển ngành than TKV; Thực hiện tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

- Thực hiện tốt quy chế đầu tư xây dựng cơ bản do nhà nước, Tập đoàn ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục hoàn thiện tốt hơn nữa công tác khoán, quản trị chi phí ở tất cả các hoạt động SXKD từ bộ phận trực tiếp đến gián tiếp, trên tinh thần tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm; Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện việc sắp xếp bố trí lao động hợp lý hơn nữa.

- Chủ động mở rộng thị trường khảo sát, thăm dò địa chất trong và ngoài Tập đoàn, để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

- Quan tâm thiết thực ngày một tốt hơn đến cơ sở vật chất nơi làm việc và đời sống sinh hoạt của người lao động, nhất là những đối tượng là lao động trực tiếp, tạo điều kiện cho người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, thi đua hăng say lao động, với mục tiêu tăng năng suất lao động, chất lượng tốt và hiệu quả kinh tế cao.

❖ **Tiến độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Do ngành nghề hoạt động đặc thù của Công ty là các hoạt động thăm dò địa chất, trắc địa, điều kiện làm việc là các vùng khai thác khoáng sản hiểm trở, các vùng núi cao, việc thực hiện hợp đồng kéo dài và thường được hoàn thành, bàn giao nghiệm thu vào cuối năm. Tại giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016, khi các hợp đồng thăm dò địa chất được ký kết và mới bước đầu triển khai, doanh thu được ghi nhận ít, tuy nhiên chi phí lại phát sinh nhiều nên báo cáo kết quả kinh doanh ghi nhận lỗ. Tuy nhiên, vào thời điểm cuối năm, khi các hợp đồng lớn đã thực hiện xong và tiến hành thanh quyết toán, doanh thu được ghi nhận vào thời điểm này tăng cao, khiến tổng doanh thu cả năm của Công ty tăng đột biến. Theo số liệu sơ bộ xác định kết quả kinh doanh năm 2016 của Công ty, Tổng doanh thu đạt hơn 210 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 6 tỷ đồng, vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, ổn định và từng bước tăng thu nhập cho người lao động.
- Chủ động mở rộng thị trường khảo sát, thăm dò trong và ngoài Tập đoàn TKV.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Thành viên điều hành
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2. Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

1.2.1 Ông Nguyễn Văn Dậu – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Dậu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/10/1957
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Thành phố Uông bí, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	100773145 cấp ngày 28/07/2014 tại Công an Tỉnh Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư khai thác
Quá trình công tác	
- Từ 3/1982 - 8/1982	Công nhân tại mỏ than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh
- Từ 9/1982 - 5/1993	Nhân viên phòng Kỹ thuật mỏ than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh

1049
CỘNG HÒA
ĐỊA
VIỆT
ĐỒNG

- Từ 6/1993 - 7/1994	Quản đốc phân xưởng khai thác I – mỏ than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh
- Từ 8/1994 - 02/1995	Trợ lý Giám đốc mỏ than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh
- Từ 3/1995 - 7/1999	Phó Giám đốc mỏ than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Từ 7/1999 - 9/2007	Giám đốc Công ty than Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh
- Từ 10/2007 - 12/2010	Giám đốc Kho vận Đá Bạc - TKV, Uông Bí, Quảng Ninh
- Từ 01/2011 - 5/2015	Giám đốc Kho vận Hòn Gai - Vinacomin, Hạ Long, Quảng Ninh
- Từ 6/2015 - 7/2015	Trưởng Ban Quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)
- Từ 7/2015 - 10/2015	Trưởng ban quản lý vốn TKV kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty than Mông Dương – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV.
- Từ 11/2015 – 12/2015	Trưởng ban quản lý vốn TKV kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV; Kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty than Mông Dương – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV.
- Từ 01/2016 – 02/2016	Trưởng ban quản lý vốn TKV kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV; Kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty than Mông Dương – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.
- Từ T3/2016 – 5/2016	Trưởng ban quản lý vốn TKV kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV; Kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty than Mông Dương – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.
- Từ 6/2016 đến nay	Trưởng ban quản lý vốn TKV kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty than Mông Dương – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Núi Béo – Vinacomin; Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	- Trưởng ban quản lý vốn TKV tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần than Mông Dương- Vinacomin

4459
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐỊA CHẤT
 VIỆT BẮC
 (TKV)
 ĐÀ - T

	- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Môi Trường – TKV - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Núi Béo – Vinacomin - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	10.000 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện cho Tập đoàn TKV tính đến ngày 31/10/2016	7.912.000 cổ phần, chiếm 92% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	5.400.000 đồng/tháng

1.2.2. Ông Lê Đức Long – Thành viên HĐQT điều hành – Giám đốc Công ty

Họ và tên	Lê Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/10/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Vũ Thư, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Tập thể xí nghiệp thăm dò khảo sát, Xã Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012885728 cấp ngày 03/11/2012 tại Công An Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất thăm dò
Quá trình công tác	
- Từ 4/1985- 4/2001	Kỹ sư địa chất xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
- Từ 5/2001 - 4/2002	Phó phòng Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
- Từ 5/2002 -09/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế & DVKT
- Từ 10/2007 – 09/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc

	- VINACOMIN
- Từ 11/2012 – 10/2014	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
Từ 11/2014 – 6/2015	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
Từ 7/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	33.700 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

1.2.3. Ông Nguyễn Danh Tuyên – Thành viên HĐQT điều hành

Họ và tên	Nguyễn Danh Tuyên
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/06/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Phòng 401 - Nhà A4 - Khu Đô thị mới Đền Lừ II - Hoàng Mai - Hà Nội.
Chứng minh nhân dân	013369710 cấp ngày 25/12/2010 tại Công an Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất
Quá trình công tác	
-Từ 06/2002 – 3/2006	Kỹ sư địa chất Xí nghiệp Xây lắp 2 - Công ty Xây lắp Vật tư Kỹ thuật
-Từ 04/2006 – 09/2007	Kỹ sư Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT

-Từ 10/2007 - 5/2009	Kỹ sư Địa chất phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 6/2009 – 9/2010	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 10/2010 – 5/2011	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 06/2011 – 01/2012	Trưởng phòng - Trợ lý giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 02/2012 –10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 11/2012 –10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ
-Từ 11/2014 – 9/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ
-Từ 10/2015 - 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
-Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	16.300 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

1.2.4. Ông Nguyễn Vũ Hải – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Vũ Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định

Thông tin tóm tắt Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố Tân Kỳ, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang
Chứng minh nhân dân	070681018 cấp ngày 04/05/2002 tại Công an Tỉnh Tuyên Quang
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất; Kỹ sư Địa chất công trình – Địa Kỹ thuật
Quá trình công tác	
- Từ 11/2000 – 12/2000	Thủ việc tại Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 01/2001 – 08/2006	Cán bộ phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 9/2006 - 5/2007	Phó phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 6/2007 - 2/2008	Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
- Từ 3/2008 - 7/2009	Trưởng phòng Địa chất khoáng sản Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
Từ 8/2009 – 3/2010	Trợ lý Giám đốc – Công ty thăm dò Khai thác khoáng sản 109 - TKV
Từ 4/2010 – 7/2010	Phó giám đốc Kỹ thuật – Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 - TKV
Từ 7/2010 – 9/2010	Giám đốc Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 – TKV
Từ 10/2010 - 10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – VINACOMIN, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Từ 11/2014 – 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
- Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	48.900 cổ phần, chiếm 0,57% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Nguyễn Thị Xen, số CMND: 070705534, quan hệ: Vợ; Sở hữu 600 cổ phần của Công ty, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

01049
CÔNG
CỔ
ĐỊA
CHẤT
VIỆT
BẮC
ĐÔNG

1.2.5. Ông Đặng Quốc Tuấn – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Đặng Quốc Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/01/1971
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	1604, 21T2, HAPULICO COMPLEX, 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	022071000017 cấp ngày 30/06/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Khai Thác
Quá trình công tác	
- Từ 7/1993 – 4/1995	Cán bộ Xí nghiệp Than Bái Tử Long
- Từ 05/1995 – 8/1996	Cán bộ Công ty Than Cẩm Phả
- Từ 9/1996 – 8/1999	Cán bộ Công ty Than Hạ Long
- Từ 9/1999 – 11/2004	Phó phòng Kế hoạch, Công ty Than Hạ Long
- Từ 12/2004 – 4/2010	Phó Giám đốc, Công ty Than Hạ Long
- Từ 5/2010 – 4/2011	Phó trưởng ban, phụ trách ban thư ký Tổng Giám đốc, Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam
- Từ 5/2011 – 4/2012	Phó trưởng ban kế hoạch, Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam
- Từ 5/2012 – 10/2013	Trưởng ban Công nghệ Thông tin, Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam
- Từ 11/2013 – 02/2016	Phó Trưởng ban khoa học, CNTT, Chiến lược phát triển, Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam
- Từ 03/2016 đến nay	Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT chuyên trách tại Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	0 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không

445
 G T
 PHẢ
 CH
 T B
 KV
 ĐA

Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn : Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà Trần Thị Kim Thanh : Thành viên
3. Bà Vũ Thị Thùy : Thành viên

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Văn Tấn – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Văn Tấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	5/6/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 510 nhà VP3 Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
Chứng minh nhân dân	101074386 cấp ngày 08/08/2007 tại Công an Tỉnh Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Tài chính
Quá trình công tác	
- Từ 11/1993 – 4/1999	Công nhân, kế toán mỏ than Bảo Đài
- Từ 4/1999 -7/1999	Kế toán mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh
- Từ 7/1999 – 11/1999	Kế toán mỏ than Đồng Vông, Công ty TNHH MTV Than Đồng Vông
- Từ 11/1999 – 6/2002	Phó phòng kế toán mỏ than Đồng Vông, Công ty TNHH MTV than Đồng Vông
- Từ 6/2002 - 11/2007	Trưởng phòng, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Than Đồng Vông
- Từ 11/2007 – 10/2015	Trưởng phòng, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV than Uông Bí
- Từ 10/2015 – 01/2016	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Từ 02/2016 – 03/2016	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV

- Từ 03/2016 – 04/2016	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV; Kiểm soát viên Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ - TKV
- Từ 05/2016 – 06/2016	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV; Kiểm soát viên Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ - TKV; Kiểm trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tả Phời – Vinacomin.
- Từ 06/2016 đến nay	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV; Kiểm soát viên Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ - TKV; Kiểm trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tả Phời – Vinacomin; Kiểm soát viên Công ty than Mạo Khê – TKV; Kiểm soát viên Công ty than Hồng Thái – TKV; Kiểm soát viên Công ty than Nam Mẫu – TKV; Kiểm soát viên Công ty than Dương Huy – TKV.
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	- Phó ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam - Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tả Phời – Vinacomin - Kiểm soát viên Tổng công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin - Kiểm soát viên Công ty than Mạo Khê – TKV - Kiểm soát viên Công ty than Hồng Thái – TKV - Kiểm soát viên Công ty than Nam Mẫu – TKV - Kiểm soát viên Công ty than Dương Huy - TKV
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	0 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

2.2. Bà Trần Thị Kim Thanh - Thành viên

Họ và tên	Trần Thị Kim Thanh
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/02/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Nhà số 18 ngách 27 ngõ 135 phố Núi Trúc - Ba Đình - Hà Nội
Chứng minh nhân dân	100695404 cấp ngày 10/02/2012 tại Công an Tỉnh Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 10/1994 – 12/1995	Công nhân, Xí nghiệp Vật tư vận tải và tiêu thụ than
- Từ 01/1996 – 12/1997	Công nhân, Công ty than Dương Huy
- Từ 01/1998 – 7/1999	Kế toán viên Công ty than Dương Huy
- Từ 8/1999 – 11/2002	Kế toán viên XN than Núi Khánh – Công ty than Quảng Ninh
- Từ 12/2002 – 09/2008	Chuyên viên, Xí nghiệp thăm dò Khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 10/2008 – 09/2010	Cử nhân kinh tế phòng Kế hoạch Vật tư - Xí nghiệp thăm dò Khảo sát thiết kế - VVMI
- Từ 10/2010 – 09/2011	Cử nhân kinh tế phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 10/2011 – 10/2014	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 9/2015	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 10/2015 – 01/2016	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm Soát - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	2.000 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ

Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.200.000 đồng/tháng

2.3. Bà Vũ Thị Thủy - Thành viên

Họ và tên	Vũ Thị Thủy
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/12/1982
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	TT Ninh Giang - Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Phòng 2208 CT12B Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	142013240 cấp ngày 27/02/2009 tại Công an Tỉnh Hải Dương
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 11/2003 – 12/2003	Hợp đồng thử việc Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 01/2004 – 07/2009	Chuyên viên phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính - XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 8/2009 – 9/2010	Chuyên viên phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
- Từ 10/2010 – 01/2012	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, Công ty TNHH MTV địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 02/2012 – 10/2014	Phụ trách phòng Kiểm toán Pháp chế, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 9/2015	Phụ trách phòng Kiểm toán Pháp chế, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 10/2015 – 01/2016	Phó phòng Tổ chức – LĐTL Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Phó phòng Tổ chức – LĐTL, Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó phòng Tổ chức – LĐTL, Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	5.600 cổ phần, chiếm 0,07% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.200.000 đồng/tháng

3. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm có 04 người, trong đó:

- Ông Lê Đức Long: Giám đốc
(*Sơ yếu lý lịch của Ông Long đã được nêu ở trên*)
- Ông Nguyễn Danh Tuyên: Phó Giám đốc
(*Sơ yếu lý lịch của Ông Tuyên đã được nêu ở trên*)
- Ông Nguyễn Vũ Hải: Phó Giám đốc
(*Sơ yếu lý lịch của Ông Hải đã được nêu ở trên*)
- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt: Kế toán trưởng

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Thị Minh Nguyệt
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/03/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Nhà số 1 Ngõ 68 Phố Đoàn Thị Điểm - Đống Đa - Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012506638 cấp ngày 05/04/2002 tại Công an thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
- Từ 11/1993 – 01/1994	Hợp đồng thử việc Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật.
- Từ 02/1994 – 01/1999	Cán sự - XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 02/1999 – 05/1999	Phó phòng Tài chính Kế toán, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 06/1999 – 09/2007	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật

- Từ 09/2008 – 07/2009	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
- Từ 08/2009 – 09/2010	Kế toán trưởng XN Thăm dò khảo sát thiết - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 01/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	20.000 cổ phần, chiếm 0,23% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Ông Nguyễn Văn Khánh, quan hệ: Chồng. Số CMND: 012506637; Sở hữu 10.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty vừa thực hiện chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần, do vậy công tác quản trị công ty cổ phần đối với Công ty là khá mới. Ban đầu, Công ty cơ cấu lại nhân sự, tập trung đào tạo nhân sự chủ chốt là các cán bộ quản lý, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và những kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, mời họp ĐHĐCĐ... Xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty cũng cam kết hoạt động của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH-13 và quy định về quản trị công ty đại chúng tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012. Hiện tại, trong số các thành viên ban kiểm soát chưa có ai kiêm nhiệm chức vụ là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, Công ty sẽ chú ý bổ sung và kiện toàn lại nhận sự ban kiểm soát để tuân thủ đúng theo quy định trong tương lai.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2015.
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015.
4. Phụ lục III: Báo cáo tài chính tự lập cho giai đoạn từ 01/01/2016 – 02/02/2016.
5. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính soát xét cho giai đoạn từ 03/02/2016 – 30/06/2016

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Lê Đức Long